TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24**/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 6 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuất.

2. Bà Huỳnh Thị Yến.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST - HS, ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST - HS, ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1965 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã S1, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xóm N(đã chết) và con bà Lê Thị B(đã chết); vợ: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1972; con: Có 03 người lớn nhất sinh năm 1994; nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Hoàng H, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã S1, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; con: Có 01 người sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Huỳnh Văn T1, sinh năm 1978 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã S1, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H(đã chết) và con bà Nguyễn Thị L(đã chết); vợ: Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1981; con: Có 04 lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm 1978 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước M(đã chết) và con bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); chồng: Vũ Văn B, sinh năm 1978; con: Có 02 lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Thành H1, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1999; con: Có 01 người sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Lâm Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Nguyễn Viết Bảo Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 2, xã S1, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người làm chứng:

- Võ Văn T1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn S, xã S1, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Lâm N, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T có một khu vực khai thác đá xây dựng tại Lâm Như Ý có mở đường cho xe ra vào mỏ đá giáp với diện tích đất của Lâm Nguyễn Tuấn A. Khoảng 09 giờ, ngày 25/6/2022, Lâm Nguyễn Tuấn A nghe công nhân cạo mủ

cao su báo tin "Có mấy chiếc xe ben chở đá của ông T đi ngang qua đất của Lâm Nguyễn Tuấn A gây lún đất" nên Lâm Nguyễn Tuấn A cùng vợ vào kiểm tra thì thấy có vết hằn lún bánh xe nên Lâm Nguyễn Tuấn A lấy gốc cây để vào chỗ hằn lún đất và dặn người cạo mủ su không cho xe chở đá vào đất của mình nữa rồi đi về.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lâm Nguyễn Tuấn A tiếp tục nghe thông tin có xe chở đá đi vào đất của mình nên gọi điện thoại cho Trần Văn T nói "Em đã nói rồi mà mới có một chiếc xe chạy lên" thì T trả lời "Không bao giờ có" rồi tắt máy. Do bực tức, Lâm Nguyễn Tuấn A lấy 02 cây rựa để lên xe ô tô rồi điều khiển xe chạy vào rẫy. Khi thấy Lâm Nguyễn Tuấn A lái xe đi thì Lâm N (con gái của Tuấn A) gọi điện thoại cho Nguyễn Viết Bảo Q (bạn trai của Lâm N) nói "Anh chạy vào rẫy nhà em xem giúp đỡ ba em với" thì Nguyễn Viết Bảo Q điều khiển xe máy đi vào rẫy. Tại đây, khi gặp nhau Lâm Nguyễn Tuấn A đưa cho Nguyễn Viết Bảo Q 01 cây rựa rồi cả hai cầm rựa đi đến khu vực khai thác đá tới chỗ chiếc xe có công nhân đang bốc đá lên xe la hét chửi bới người lái xe. Thấy vậy, Võ Văn T (là công nhân khai thác đá cho T) gọi điện thoại cho Trần Văn T báo "Có hai người cầm rựa vô đất mình kiếm chuyện" nên Trần Văn T cầm 01 cây tuýp sắt dài 60cm rồi điều khiển xe một mình đi vào bãi đá. Sau khi gọi điện thoại cho Trần Văn T thì Võ Văn T1 tiếp tục gọi điện thoại cho Trần Hoàng H (là con trai của Trần Văn T) thông báo tình hình nên H gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Ánh M nói "Hầm đá có chuyện" nên M cùng Huỳnh Văn T1 (con đỡ đầu của Trần Văn T); Nguyễn Thành H1 (là cháu của T) cùng nhau vào bãi đá để hỗ trợ T.

Khi Trần Văn T vào đến bãi đá thì Lâm Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Viết Bảo Q mỗi người cầm 01 cây rựa đi đến chỗ T hỏi "Tại sao cho xe đi mà không nhận" thì T nói "Tôi không cho xe đi" và hỏi lại Lâm Nguyễn Tuấn A "Mày cầm rựa vô đất của tao làm gì, định chém hả". Lâm Nguyễn Tuấn A cầm rựa xông vào chém Trần Văn T thì T né được. Thấy vậy, Trần Hoàng H cầm tuýp sắt xông vào đánh lại nhưng cũng không trúng ai. Huỳnh Văn T1 cũng chạy đến phía sau nhà ở của công nhân lấy 01 cây rựa chạy ra để hù dọa. Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1 vừa la hét vừa lượm đá ném về phía Lâm Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Viết Bảo Q. Trần Văn T ném đá trúng vào mặt của Lâm Nguyễn Tuấn A gây thương tích; Nguyễn Thị Ánh M ném đá trúng vào cẳng tay trái và vùng ngực của Q gây thương tích. Khi tất cả đuổi được Lâm Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Viết Bảo Q ra khỏi đất của T thì T nói dừng lại. Sau đó, Lâm Nguyễn Tuấn A gọi điện thoại kêu thêm người vào bãi đá để đánh trả thì Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 sợ bị đánh nên về nhà trốn.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT - VKSND - TL, ngày 09/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Trần

Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Văn T: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh M: Từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng H: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H1: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 cục đá có kích thước 10 x 7cm; 01 cục đá có kích thước 10 x 9cm; 01 cây rựa dài 57cm, cán bằng tre dài 33 x 3cm, lưỡi rựa dài 24 x 4cm; 01 cây rựa dài 96cm, cán bằng tre màu vàng nhạt dài 68cn, đường kính 3cm, lưỡi rựa bằng sắt dài 28 x 4,5cm; 01 cây tuýp sắt dài 60cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Xuất phát từ mâu thuẫn liên quan đến con đường đi từ rẫy của Lâm Nguyễn Tuấn A đến khu vực hầm đá của Trần Văn T ở khu vực thôn S, xã S1, huyện T. Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 25/6/2022 tại khu vực rẫy của Trần Văn T ở thôn S, xã S1. Trần Văn T nhìn thấy Lâm Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Viết Bảo Q cầm rựa đi đến khu vực rẫy của mình thì hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Thời điểm này, Nguyễn Thị Ánh M, Trần Hoàng H, Nguyễn Thành H1, Huỳnh

Văn T1 có mặt tại rẫy của Trần Văn T và nhìn thấy Lâm Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Viết Bảo Q đang cầm rựa đứng nói chuyện với Trần Văn T thì Nguyễn Thị Ánh M, Trần Hoàng H, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1, Trần Văn T có hành vi la hét, rượt đuổi và dùng đá ném về hướng Lâm Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Viết Bảo Q để gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 430/2022/TgT, ngày 05/8/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Bình Thuận kết luận thương tích của Lâm Nguyễn Tuấn A:

- Vết thương vùng môi dưới, dập niêm mạc, lung lay răng 3.3, răng 4.4 đã được điều trị. Hiện răng 3.3, răng 4.4 không phát hiện tổn thương; để lại vết thâm mờ vùng môi dưới kích thước: 1 x 0,8cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1.5%.

- Vết thương phần mền vùng cằm đã được điều trị, hiện để lại sẹo mờ kích thước: 2 x 0,7cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%;

- Vết thương phần mền vùng ngực phải đã được điều trị hiện để lại sẹo lành kích thước: 3,5 x 0,7cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Chấn thương bàn tay phải, gãy kín xương bàn V bàn tay phải, hiện ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể: 6%.

- Sưng nề bầm tím cánh tay trái hiện không còn dấu vết; không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Lâm Nguyễn Tuấn A là 11%. Các vết thương, chấn thương do vật tày gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 429/2022/TgT, ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y, tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Viết Bảo Q:

- Sây sát vùng da ngực bên trái đã được điều trị, hiện để lại vết thâm mờ kích thước: 1,5 x 0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5%.

- Vết thương phần mền 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái đã được điều trị. Hiện để lại sẹo lành kích thước 4 x 0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Sưng nề bầm tím vùng đỉnh đầu trái hiện không còn dấu vết; không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Sây sát da vùng ngực, trầy xước da vùng lưng hiện không còn dấu vết; không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Viết Bảo Q là 2%. Vết thương cẳng tay trái, sây sát da vùng ngực bên trái do vật tày gây ra.

Căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T xác định có ném đá trúng vào mặt của Lâm Nguyễn Tuấn A; các thương tích còn lại Trần Văn T không xác định được ai là người ném trúng. Kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng không xác định được thương tích của Lâm Nguyễn Tuấn A cụ thể bị cáo nào gây ra. Do các bị cáo Nguyễn Thị Ánh M, Trần Hoàng H, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 cùng ném đá về hướng Lâm Nguyễn Tuấn A nên các bị cáo cùng chịu

trách nhiệm đối với thương tích của Lâm Nguyễn Tuấn A. Đối với thương tích của Nguyễn Viết Bảo Q là do Nguyễn Thị Ánh M dùng đá ném trúng.

Như vậy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng, bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị Ánh M, Trần Hoàng H, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 đã có hành vi dùng đá– là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho Lâm Nguyễn Tuấn A. Các bị cáo Nguyễn Thị Ánh M, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 đã có hành vi la hét, ném đá, rượt đuổi Lâm Nguyễn Tuấn A. Mặc dù, không xác định được thương tích của Lâm Nguyễn Tuấn A do các bị cáo nào trực tiếp gây ra, nhưng hành vi của các bị cáo đã giúp sức về mặt tinh thần cùng Trần Văn T gây thương tích cho Lâm Nguyễn Tuấn A với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%; Nguyễn Thị Ánh M gây thương tích cho Nguyễn Viết Bảo Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% Cho nên, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị Ánh M, Trần Hoàng H, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Lâm Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Viết Bảo Q tổng số tiền là 200.000.000đ. Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, do xuất phát nguyên nhân nhìn thấy Lâm Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Viết Bảo Q cầm rựa đi vào khu vực rẫy của Trần Văn T dẫn đến các bị cáo có hành vi gây thương tích cho Lâm Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Viết Bảo Q nên trong vụ án này bị hại Lâm Nguyễn Tuấn A; Nguyễn Viết Bảo Q cũng có lỗi. Cho nên, cần xem xét cho Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Nguyễn Thị Ánh M thuộc đối tượng hộ cận nghèo. Trần Văn T được Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam xã S1 tặng giấy khen xuất sắc trong thực hiện Cuộc vận động 'Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, Đô thị văn minh" nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để

xử phạt các bị cáo dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS.

Xét thấy: Các bị cáo có quá trình nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Trần Văn T đang trực tiếp chăm sóc vợ là Nguyễn Thị Bích N bị bệnh tai biến, nằm một chỗ. Tại phiên tòa, bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được ở ngoài xã hội có điều kiện làm ăn, chăm sóc cho gia đình. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Văn T xác định thương tích của Lâm Nguyễn Tuấn A một phần do bị cáo trực tiếp gây ra. Các thương tích còn lại không xác định được bị cáo nào gây ra. Bị cáo Nguyễn Thị Ánh M là người ném đá trúng Nguyễn Viết Bảo Q gây thương tích. Các bị cáo Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 tham gia với vai trò giúp sức trong vụ án. Do đó, cần xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức án cao nhất; kế đến là bị cáo Nguyễn Thị Ánh M; sau cùng là các bị cáo Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1, Trần Hoàng H là phù hợp với vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án.

[6] Về vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T gồm: 01 cục đá kích thước 10cm x 7cm; 01 viên đá kích thước 10cm x 9cm; 01 cây rựa 57cm, cán bằng tre dài 33cm x 3cm, lưỡi rựa dài 24cm x 4cm; 01 cây típ sắt màu trắng dài 60cm; 01 cây rựa dài 96cm, cán bằng tre màu vàng nhạt dài 68cm, đường kính 3cm, lưỡi rựa bằng sắt dài 28cm x 4,5cm. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Viết Bảo Q không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2023).

Xử phạt Nguyễn Thị Ánh M: 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2023).

Xử phạt Trần Hoàng H: 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2023).

Xử phạt Nguyễn Thành H1: 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2023).

Xử phạt Huỳnh Văn T1: 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Suối Kiết, huyện T để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1) cố ý vi phạm hai nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 cục đá kích thước 10cm x 7cm; 01 viên đá kích thước 10cm x 9cm; 01 cây rựa 57cm, cán bằng tre dài 33cm x 3cm, lưỡi rựa dài 24cm x 4cm; 01 cấy típ sắt màu trắng dài 60cm; 01 cây rựa dài 96cm, cán bằng tre màu vàng nhạt dài 68cm, đường kính 3cm, lưỡi rựa bằng sắt dài 28cm x 4,5cm.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn T, Trần Hoàng H, Nguyễn Thị Ánh M, Nguyễn Thành H1, Huỳnh Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/6/2023 (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến

Nơi nhận:
+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Suối Kiết (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.